

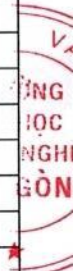
KẾT QUẢ XÉT ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Khoa Công nghệ Thực phẩm

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp			Khóa học	Ghi chú			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học		Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp					
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án			Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2	TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH62112594	Trần Thị Ngọc	Trâm	D21_CNTP01	6.14	144	67	8	3	0	3	Đạt	X				2021-2025	
2	DH62104092	Lê Phương Uyên	Uyên	D21_CNTP01	6.53	150	69	2	1	0	1	Đạt	X				2021-2025	
3	DH62201798	Nguyễn Tấn An	An	D22_CNTP01	6.48	136	63	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
4	DH62202921	Lý Dĩ Ân	Ân	D22_CNTP01	6.60	134	63	7	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
5	DH62201799	Lê Hà Minh Anh	Anh	D22_CNTP01	6.73	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
6	DH62201802	Vô Thị Hồng ánh	ánh	D22_CNTP01	7.30	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
7	DH62201804	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Châu	D22_CNTP01	6.82	136	63	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
8	DH62201809	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Diễm	D22_CNTP01	6.72	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
9	DH62201812	Nguyễn Phạm Tấn Đoan	Đoan	D22_CNTP01	6.69	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
10	DH62201813	Nguyễn Văn Đức	Đức	D22_CNTP01	6.86	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
11	DH62201815	Huỳnh Thanh Giàu	Giàu	D22_CNTP01	6.86	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
12	DH62201816	Dương Bích Hạ	Hạ	D22_CNTP01	7.81	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
13	DH62201818	Nguyễn Huỳnh Thanh Hồng	Hồng	D22_CNTP01	6.60	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
14	DH62201823	Lê Anh Huy	Huy	D22_CNTP01	7.00	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
15	DH62201825	Trương Thị Như Huỳnh	Huỳnh	D22_CNTP01	6.49	139	64	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
16	DH62201833	Huỳnh Phước Lộc	Lộc	D22_CNTP01	6.84	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
17	DH62201836	Trần Khánh Ly	Ly	D22_CNTP01	6.60	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
18	DH62202947	Biện Nguyễn Tuyết Mai	Mai	D22_CNTP01	6.77	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
19	DH62201840	Bùi Nhã Minh	Minh	D22_CNTP01	7.74	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
20	DH62201841	Phan Thị Diễm My	My	D22_CNTP01	6.48	134	62	7	3	0	3	Đạt	X				2022-2026	
21	DH62201846	Trần Thị Kim Ngân	Ngân	D22_CNTP01	6.74	135	63	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
22	DH62201852	Dương Bảo Nhi	Nhi	D22_CNTP01	6.89	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
23	DH62201854	Nguyễn Hoàng Nhi	Nhi	D22_CNTP01	6.54	139	64	2	1	0	1	Đạt	X				2022-2026	
24	DH62201855	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nhi	D22_CNTP01	6.85	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
25	DH62201857	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhung	D22_CNTP01	6.66	138	63	3	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
26	DH62201859	Huỳnh Tấn Phát	Phát	D22_CNTP01	6.43	139	65	6	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
27	DH62201860	Ngô Trần Thái Phú	Phú	D22_CNTP01	6.60	136	63	5	2	0	2	Đạt	X				2022-2026	
28	DH62201861	Cao Phúc	Phúc	D22_CNTP01	8.16	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	
29	DH62201865	Bùi Mỹ Phụng	Phụng	D22_CNTP01	7.12	141	65	0	0	0	0	Đạt	X				2022-2026	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
30	DH62201866	Trần Hoàng Trọng	Phước	D22_Cntp01	7.06	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
31	DH62201868	Dương Xuân	Phương	D22_Cntp01	6.77	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
32	DH62201873	Phan Lê Trúc	Quỳnh	D22_Cntp01	6.24	139	64	2	1	0	1	Đạt	X			2022-2026		
33	DH62201876	Trần Đình	Thái	D22_Cntp01	6.65	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
34	DH62202909	Lê Võ Hoàng	Thần	D22_Cntp01	6.92	141	66	4	1	0	1	Đạt	X			2022-2026		
35	DH62201877	Nguyễn Thị Vy	Thảo	D22_Cntp01	6.26	135	63	6	2	0	2	Đạt	X			2022-2026		
36	DH62201878	Nguyễn Thị Anh	Thi	D22_Cntp01	6.60	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
37	DH62201885	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	D22_Cntp01	7.09	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
38	DH62201886	Bùi Thị Thùy	Trang	D22_Cntp01	6.49	134	63	7	2	0	2	Đạt	X			2022-2026		
39	DH62201887	Nguyễn Hoàng	Trí	D22_Cntp01	7.47	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
40	DH62201888	Lê Quốc	Triệu	D22_Cntp01	6.36	134	62	7	3	0	3	Đạt	X			2022-2026		
41	DH62201893	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	D22_Cntp01	7.23	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
42	DH62201894	Trần Ngọc Phương	Uyên	D22_Cntp01	6.69	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
43	DH62201895	Nguyễn Thị Thu	Vân	D22_Cntp01	6.59	134	63	7	2	0	2	Đạt	X			2022-2026		
44	DH62201896	Mai Thành	Vinh	D22_Cntp01	6.10	132	61	9	4	0	4	Đạt	X			2022-2026		
45	DH62201899	Lưu Vũ Tường	Vy	D22_Cntp01	6.70	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
46	DH62201900	Nguyễn Đặng Thị Tườ Vy		D22_Cntp01	7.01	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
47	DH62201903	Trần Bảo	Vy	D22_Cntp01	6.93	138	64	3	1	0	1	Đạt	X			2022-2026		
48	DH62201906	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	D22_Cntp01	7.28	141	65	0	0	0	0	Đạt	X			2022-2026		
49	DH62201907	Trần Thi	Yến	D22_Cntp01	6.28	139	64	2	1	0	1	Đạt	X			2022-2026		
Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa																		
1	DH62001232	Nguyễn Hoài	Phong	D20_TP01	1.46	21	11	129	56	3	59	Không đạt				2020-2024		
2	DH62004754	Trương Tổ	Dân	D20_TP02	4.97	106	52	45	18	0	18	Không đạt				2020-2024		
3	DH62004857	Nguyễn Anh	Quân	D20_TP02	5.56	143	66	11	5	0	5	Không đạt				2020-2024		
4	DH62109152	Nguyễn Thanh	Hoàng	D21_Cntp01	5.45	124	60	27	10	0	10	Không đạt				2021-2025		
5	DH62101152	Vũ Minh	Khôi	D21_Cntp01	6.07	135	64	17	6	0	6	Không đạt				2021-2025		
6	DH62101491	Lê Thị Diễm	My	D21_Cntp01	6.01	131	62	21	8	0	8	Không đạt				2021-2025		
7	DH62107988	Hứa Chấn	Phong	D21_Cntp01	6.01	141	65	12	4	1	5	Không đạt				2021-2025		
8	DH62100014	Hồ Lê Ngọc	Tú	D21_Cntp01	4.64	86	42	65	25	3	28	Không đạt				2021-2025		
9	DH62114024	Phạm Hoàng	Tuấn	D21_Cntp01	5.95	141	66	11	4	0	4	Không đạt				2021-2025		
10	DH62101424	Trương Anh	Tuấn	D21_Cntp01	6.14	134	64	18	6	0	6	Không đạt				2021-2025		
11	DH62100803	Lê Triều	Vỹ	D21_Cntp01	5.95	138	65	14	5	0	5	Không đạt				2021-2025		
12	DH62201820	Trần Khánh	Hưng	D22_Cntp01	5.93	122	58	19	7	0	7	Không đạt				2022-2026		
13	DH62201829	Đặng Tuấn	Kiệt	D22_Cntp01	5.95	130	61	11	4	0	4	Không đạt				2022-2026		



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Chưa đạt)			Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Khóa học	Ghi chú	
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Đồ án/ Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
									Môn khác Đồ án	Môn Đồ án	Tổng			TT_BTTN 1	TT_BTTN 2			TT_BTTN 3
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
14	DH62203493	Phan Gia	Linh	D22_CNTP01	6.12	130	61	11	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
15	DH62201834	Trần Đỗ Kim	Long	D22_CNTP01	5.67	113	55	28	10	0	10	Không đạt					2022-2026	
16	DH62201850	Lê Thanh	Nhã	D22_CNTP01	5.55	105	52	36	13	0	13	Không đạt					2022-2026	
17	DH62201851	Đỗ Trần Yến	Nhi	D22_CNTP01	5.24	103	51	40	15	0	15	Không đạt					2022-2026	
18	DH62201856	Hồ Thanh	Như	D22_CNTP01	6.23	125	60	16	5	0	5	Không đạt					2022-2026	
19	DH62201871	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	D22_CNTP01	6.36	130	61	11	4	0	4	Không đạt					2022-2026	
20	DH62201874	Lê Ngọc Băng	Tâm	D22_CNTP01	6.12	134	64	11	3	0	3	Không đạt					2022-2026	
Nhóm 03 Sinh viên khóa trước học lại BTTN cuối khóa																		
1	DH61901736	Nguyễn Tấn	Khang	D19_TP01	5.97	139	64	12	5	0	5	Đăng ký lại			X		2019-2023	
2	DH62105110	Phạm Phương	Đại	D21_CNTP01	6.27	153	69	3	1	0	1	Đăng ký lại				X	2021-2025	
3	DH62112503	Lê Nguyễn Hoàng	Duy	D21_CNTP01	6.10	149	68	8	3	0	3	Đăng ký lại				X	2021-2025	
4	DH62107455	Nguyễn Vũ Cẩm	Linh	D21_CNTP01	6.59	153	69	2	1	0	1	Đăng ký lại				X	2021-2025	

Ghi chú : Số liệu tính tới ngày 24/03/2026.

(1) Xét điều kiện thực hiện bài thi tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa khi thỏa điều kiện dưới đây:

Điều kiện	Mô tả	Ngành áp dụng
Điều kiện 01	Điểm trung bình tích lũy (Cột 05) \geq 5,0 điểm theo thang điểm 10.	Chung các ngành
Điều kiện 02	Số tín chỉ chưa đạt (Cột 08) \leq 9,0 tín chỉ.	Chung các ngành
Điều kiện 03	Số môn học đồ án chưa đạt $>$ 0 môn; Sinh viên phải đăng ký thực hiện môn đồ án chưa đạt đồng thời với đồ án/khóa luận tốt nghiệp; sinh viên phải đạt đồ án môn học trước khi bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp.	CNKT ĐĐT CNKT ĐTVT TKCN

(2) Hình thức tổ chức thực hiện Bài thi tốt nghiệp cuối khóa :

Ngành	Nhóm 01 Sinh viên đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 02 Sinh viên chưa đủ điều kiện thực hiện BTTN cuối khóa	Nhóm 03 Sinh viên học lại BTTN cuối khóa	Ghi chú
Công nghệ thực phẩm	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	Không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp	Học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp	

Người lập bảng



Phan Thị Thanh Tuyền

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Trưởng Phòng Đào tạo



ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Hiệu trưởng



PGS. TS. Cao Hào Thi